TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **735**/2024/DS-ST
Ngày: 24/9/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Kiên;

2. Ông Lê Thanh Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 349/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 606/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 390/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 764/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S1**;

Trụ sở: 266-268 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Khánh C, sinh năm 1984;

Địa chỉ liên lạc: B L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 233/2024/GUQ-CNTB ngày 23/4/2024)

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Phan Quảng S,** sinh năm 1983;

Địa chỉ: B L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2024 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Ma Khánh C *trình bày:*

Ngày 21/10/2021, ông Phan Quảng S đã ký với Ngân hàng TMCP S1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ theo mức thu nhập của ông S, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng với mục đích là tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 445.078.554 (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu không trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm năm mươi bốn) đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 411.888.348 (Bốn trăm mười một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi tám) đồng, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ, do đó, ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng.

Từ ngày 05/11/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông S và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 24/9/2024, ông S còn nợ số tiền tổng cộng là: 82.623.676 (T mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc: 58.929.232 đồng và L quá hạn: 23.694.444 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về mặt thời gian, thường xuyên đôn đốc yêu cầu ông S có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn nhưng ông S vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng nên ông đã vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc ông Phan Quảng S phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2024 số tiền tổng cộng là: 82.623.676 (T mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc: 58.929.232 đồng và L quá hạn: 23.694.444 đồng.

- Ông Phan Quảng S có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 25/9/2024 cho đến khi tất toán khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Phan Quảng S mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Ma Khánh C *có đơn xin vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày ý kiến:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau:

- Buộc ông Phan Quảng S phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2024 số tiền tổng cộng là: 82.623.676 (T mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc: 58.929.232 đồng và L quá hạn: 23.694.444 đồng.

- Ông Phan Quảng S có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 25/9/2024 cho đến khi tất toán khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Phan Quảng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức, các hợp đồng tín dụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, do đó có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng dân sự đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký, bị đơn ông Phan Quảng S cung cấp địa chỉ thường trú tại B L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an P, quận T có nội dung: ông Phan Quảng S, sinh năm 1983 không thường trú hoặc tạm trú tại địa chỉ B L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, theo địa chỉ mà nguyên đơn, bị đơn cung cấp thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

Căn cứ vào Giấy ủy quyền số 233/2024/GUQ-CNTB ngày 23/4/2024 của Ngân hàng TMCP S1 là ủy quyền hợp lệ nên ông Ma Khánh C có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Phía bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về yêu cầu bị đơn phải thanh toán ngay cho nguyên đơn tổng cộng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/9/2024 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký là 82.623.676 (Tám mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc: 58.929.232 đồng và L quá hạn: 23.694.444 đồng.

Xét, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) được ký giữa các bên có hình thức phù hợp, nội dung thỏa thuận tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với chức năng, ngành nghề đã đăng ký nên hợp pháp, phát sinh hiệu lực. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ, gửi thông báo nợ quá hạn và lập biên bản làm việc về thanh toán các khoản vay trên nhưng phía bị đơn vẫn không hợp tác, cố tình né tránh nên nguyên đơn khởi kiện. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nợ vay gốc phát sinh từ các hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 24/9/2024 như trên. Đối với khoản tiền lãi, căn cứ vào lời khai, bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi, phí phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 24/9/2024 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 25/9/2024 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tuy những lời trình bày cũng như việc cung cấp các tài liệu, chứng cứ do phía bên nguyên đơn thực hiện nhưng bị đơn dù đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh cũng như trình bày ý kiến, yêu cầu (nếu có) của mình đối với các khoản tiền vay, khoản đã trả và số tiền còn thiếu do nguyên đơn trình bày. Từ những phân tích trên, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[3] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện đối với nguyên đơn. Theo đó, ông Phan Quảng S phải chịu án phí trên tổng số nợ phải thanh toán tạm tính đến ngày 24/9/2024 là 82.623.676 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP S1:

1.1. Buộc ông Phan Quảng S phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2024 là 82.623.676 (T mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 58.929.232 (Năm mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn hai trăm ba mươi hai) đồng;

- Lãi quá hạn: 23.694.444 (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn) đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày 25/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Phan Quảng S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Quảng S phải chịu 4.131.183 (Bốn triệu một trăm ba mươi mốt nghìn một trăm tám mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.707.250 (Một triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn hai trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu số 0001768 ngày 15/5/2024 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lan Ngọc